

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: /2025/HĐKT-SNNMT**

**Gói thầu:** Phân tích mẫu thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số / QĐ-SNNMT ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu phân tích mẫu thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường;

*Chúng tôi, hôm nay ngày ... tháng ... năm 2025 đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:*

**I. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

**BÊN A: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- **Đại diện: Ông Nguyễn Thái Sinh - Chức vụ: Phó Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 01, đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: 02543.727978 Fax: 02543.727978
- Tài khoản: 9527.2.1062396 tại Kho bạc nhà nước khu vực XV
- Mã số thuế: 3502539633

*(Theo Giấy Ủy quyền số 852/GUQ-SNNMT ngày 26/03/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc chủ trì và ký các văn bản liên quan công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án, đề án, nhiệm vụ, kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc nguồn vốn trong và ngoài ngân sách liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn thuộc các lĩnh vực được phân công tại khoản 3 Điều 2 Quyết*

*định số 82/QĐ-SNNMT ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công công việc của Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).*

## **II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

### **BÊN B: TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG II**

- Đại diện: Ông **Đặng Quốc Tuấn**, Chức vụ: Phó Giám đốc
- Số điện thoại: 028 38118302
- Địa chỉ: 521/1 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số TK: 78996868 - tại Ngân hàng: Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)
- CN Lê Văn Sỹ, TP.HCM.
- Mã số thuế: 0302582957

*(Theo Quyết định số 564/QĐ-TY-VP ngày 28/11/2022 của Cục Thú y về việc giao nhiệm vụ phụ trách Trung tâm kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là Phân tích mẫu thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thức ăn, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường

#### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu;
2. ĐKC của hợp đồng;
3. ĐKCT của hợp đồng;
4. Bảng giá chi tiết thực hiện

#### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

## **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

5.1. Giá hợp đồng: **78.861.600** đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi chín tám triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm đồng*).

5.2. Thanh toán hợp đồng:

a) Nghiệm thu, thanh quyết toán theo từng đợt phân tích mẫu theo thực tế của mỗi Đoàn thanh tra, kiểm tra.

b) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

c) Thời gian thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hợp lệ từ Bên B theo quy định.

## **Điều 6. Loại hợp đồng**

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

## **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến hết 31/12/2025.

## **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

8.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

8.2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, Chủ đầu tư giữ 02 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đặng Quốc Tuấn**

**Nguyễn Văn Đa**

**PHỤ LỤC 01: BẢNG GIÁ CHI TIẾT THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Hợp đồng số /HĐKT-SNNMT ngày tháng năm 2025)*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá phân tích (đồng/mẫu)</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>
<b>1</b>	<b>Thuốc thú y đa chất phân tích định lượng đa chất</b>				
	- Thuốc thú y: phân tích 2 chỉ tiêu bằng phương pháp HPLC (đa chất) <i>2 chỉ tiêu/mẫu x 702.000 đ/chỉ tiêu = 1.404.000 đ</i>	1.404.000	Mẫu	20	28.080.000
<b>2</b>	<b>Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp: phân tích 4 chỉ tiêu: Protein thô, Lysine tổng số, Methionine tổng số, Cystin tổng số</b>	1.620.000	Mẫu	10	16.200.000
	- Protein thô: 162.000 đ/chỉ tiêu				
	- Lysine tổng số: 486.000 đ/chỉ tiêu				
	- Methionine tổng số: 486.000 đ/chỉ tiêu				
	- Cystin tổng số: 486.000 đ/chỉ tiêu				
<b>3</b>	<b>Thức ăn chăn nuôi bổ sung phân tích 3 chỉ tiêu: Vitamin, Lysine, Methionine,...</b>	<b>1.512.000</b>	<b>Mẫu</b>	<b>10</b>	<b>15.120.000</b>
	- Vitamin (B12/H/Biotin): 540.000 đ/chỉ tiêu				
	- Lysine/Methionine: 486.000 đ/chỉ tiêu				
	- Vitamin (A, D3, E, C, B1,....): 486.000 đ/chỉ tiêu				
<b>4</b>	<b>Thức ăn chăn nuôi phân chất cấm thuộc nhóm Beta agonist</b>	<b>1.188.000</b>	<b>Mẫu</b>	<b>4</b>	<b>4.752.000</b>
	Thức ăn chăn nuôi: phân tích định lượng 02 chất cấm thuộc nhóm Beta agonist bằng phương pháp LC/MS/MS (gồm Clenbuterol, Salbutamol, Ractopamin) <i>02 chỉ tiêu x 594.000 đ/chỉ tiêu = 1.188.000 đ</i>	1.188.000	Mẫu	4	4.752.000
<b>5</b>	<b>Nguyên liệu thức ăn phân tích Protein thô</b>	<b>162.000</b>	<b>Mẫu</b>	<b>4</b>	<b>648.000</b>
<b>6</b>	<b>Thức ăn thủy sản phân tích Protein, chất béo, chất xơ và các chất khác</b>				
	Thức ăn thủy sản: phân tích 04 chỉ tiêu: protein, chất béo, chất xơ,	1.036.800	Mẫu	8	8.294.400

Stt	Nội dung	Giá phân tích (đồng/mẫu)	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
	Lysine tổng số				
	- Protein: 162.000 đ/chỉ tiêu				
	- Chất béo: 194.400 đ/chỉ tiêu				
	- Chất xơ: 194.400 đ/chỉ tiêu				
	- Lysine tổng số: 486.000 đ/chỉ tiêu				
<b>7</b>	<b>Thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường: Phân tích chất cấm, đa chất (2 chất)</b>		<b>Mẫu</b>	<b>04</b>	<b>5.767.200</b>
7.1	Thuốc Thú y thủy sản phân tích	1.371.600	Mẫu	2	2.743.200
	- Khoáng (Ca, Mg,.....) và muối khoáng: 270.000 đ/chỉ tiêu				
	- Xác định hoạt lực enzyme: amylase, protease, phytase, ....: 453.600 đ/chỉ tiêu				
	- Vitamin: A, D3, E, C, B1,....: 648.000 đ/chỉ tiêu				
7.2	Chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường	1.512.000	Mẫu	2	3.024.000
	Nitrofurans và dẫn xuất: Nitrofurazone, Nitrofurantion, Furazolidone, Furaltadon, ....: 756.000 đ/chỉ tiêu x 02 chỉ tiêu/mẫu				
<b>Tổng cộng</b>					<b>78.861.600</b>

Giá trên đã bao gồm VAT 8% theo quy định.

## PHỤ LỤC 02

### ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số /HĐKT-SNNMT ngày tháng năm 2025)

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. "Chủ đầu tư" là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. "Hợp đồng" là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. "Nhà thầu" là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. "Nhà thầu phụ" là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc phi tư vấn;</p> <p>1.5. "Tài liệu Hợp đồng" là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. "Ngày" là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. "Dịch vụ phi tư vấn" bao gồm một hoặc một số hoạt động: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, lắp đặt, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật Đấu thầu;</p> <p>1.9. "Hoàn thành" là việc Nhà thầu hoàn tất các nội dung công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.10. "Địa điểm cung cấp dịch vụ" là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.11. "Bên" là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu, tùy từng trường hợp.</p> <p>1.12. "Thời gian thực hiện hợp đồng" được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p>
<b>2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên</b>	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li><li>b) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li></ul>

	<p>c) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>đ) ĐKCT;</p> <p>e) ĐKC;</p> <p>g) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;</p> <p>h) HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có);</p> <p>i) Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>3. Luật và ngôn ngữ</b>	<p>3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam;</p> <p>3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<b>4. Thông báo</b>	<p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>. Thuật ngữ “bằng văn bản” có nghĩa là hình thức truyền đạt thông tin dưới dạng viết và có bằng chứng về việc tiếp nhận thông tin.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<b>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	<p>5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:</p> <p>a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;</p> <p>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c Mục này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Chương VIII hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.</p>

	5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>6. Ký hợp đồng thầu phụ</b>	<p>6.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong HSDT chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>6.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 6.1 ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>6.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.</p> <p>6.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>7. Phạm vi cung cấp</b>	Dịch vụ phi tư vấn sẽ được cung cấp được đính kèm thành Phụ lục và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại dịch vụ mà Nhà thầu phải cung cấp và đơn giá của các loại dịch vụ đó.
<b>8. Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn</b>	Tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2025
<b>9. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ phi tư vấn trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 7 ĐKC và theo tiến độ cung cấp dịch vụ phi tư vấn và lịch hoàn thành quy định tại Mục 8 ĐKC.
<b>10. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>10.1. Loại hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>10.2. Giá hợp đồng được ghi tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ phi tư vấn của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.</p>



<b>11. Điều chỉnh thuế</b>	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>12. Tạm ứng</b>	<p>12.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.</p> <p>12.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư.</p>
<b>13. Thanh toán</b>	<p>13.1. Yêu cầu thanh toán của Nhà thầu phải được gửi cho Chủ đầu tư bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả dịch vụ đã thực hiện khi đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>13.2. Việc giảm trừ thanh toán trên cơ sở chất lượng dịch vụ thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>13.3. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
<b>14. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b>	<p>14.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.</p> <p>14.2. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các</p>

	<p>tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>14.3. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 14.1 ĐKC và Mục 14.2 ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây:</p> <p>a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;</p> <p>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</p> <p>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</p> <p>14.4. Các quy định tại Mục 14 ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.</p> <p>14.5. Các quy định tại Mục 14 ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p>
<p><b>15. Phạt và bồi thường thiệt hại</b></p>	<p>Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại ĐKCT.</p>
<p><b>16. Bất khả kháng</b></p>	<p>16.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>16.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>16.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu</p>

	<p>chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>16.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>16.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p>
<p><b>17. Sửa đổi hợp đồng</b></p>	<p>17.1 Việc sửa đổi hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;</li> <li>b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>c) Các nội dung khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>17.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng.</p> <p>17.3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết.</li> <li>b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời, nếu có) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư.</li> <li>c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng.</li> </ul> <p>17.4. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Rút ngắn thời gian thực hiện dịch vụ;</li> </ul>

	<p>b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư;</p> <p>c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả, an toàn hoặc tính bền vững của dịch vụ;</p> <p>d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại <b>ĐKCT</b> đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.</p>
<p><b>18. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b></p>	<p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên được điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành các nội dung quy định cụ thể trong hợp đồng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng;</p> <p>c) Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư;</p> <p>d) Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu;</p> <p>đ) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu;</p> <p>e) Các trường hợp khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>Khi điều chỉnh các mốc thời gian hoàn thành mà không vượt thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh; trường hợp vượt thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.</p>
<p><b>19. Chấm dứt hợp đồng</b></p>	<p>19.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm</p> <p>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:</p>

	<p>(i) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;</p> <p>(ii) Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;</p> <p>(iii) Nhà thầu bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;</p> <p>(iv) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>b) Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 19.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>c) Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu Chủ đầu tư không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo Mục 22 ĐKC về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Nhà thầu về việc quá hạn thanh toán.</li> <li>- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, nhà thầu không thể thực hiện được hợp đồng.</li> </ul> <p>19.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán</p> <p>Trường hợp Nhà thầu phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Nhà thầu. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Nhà thầu không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Chủ đầu tư trước đó hoặc sau đó.</p>
<p><b>20. Phát hiện và khắc phục sai sót</b></p>	<p>20.1. Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như quy định tại ĐKCT. Chủ đầu tư có thể hướng dẫn Nhà thầu tự đánh giá và phát hiện sai sót, kiểm tra nội dung công việc mà Chủ đầu tư cho rằng có thể có sai sót. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót được quy định tại ĐKCT.</p> <p>20.2. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình Nhà thầu cung</p>

	<p>cấp dịch vụ phi tư vấn, trước khi kết thúc hợp đồng, Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu về các sai sót cần khắc phục.</p> <p>Khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm kịp thời khắc phục sai sót trong khoảng thời gian hợp lý mà Chủ đầu tư quy định trong thông báo. Trường hợp Nhà thầu không khắc phục xong sai sót trong khoảng thời gian cho phép, Chủ đầu tư sẽ đánh giá chi phí cần thiết để khắc phục sai sót và yêu cầu Nhà thầu thanh toán, đồng thời phạt thực hiện hợp đồng đối với Nhà thầu như quy định tại Mục 15 ĐKC.</p>
<b>21. Nhân sự<sup>1</sup></b>	<p>21.1. Nhà thầu phải huy động tất cả nhân sự như đã đề xuất trong HSDT để thực hiện các nội dung công việc trừ trường hợp Chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì Nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.</p> <p>21.2. Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại ĐKCT, Nhà thầu phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu chịu.</p>
<b>22. Giải quyết tranh chấp</b>	<p>22.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>22.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.</p>

<sup>1</sup> Trường hợp gói thầu không yêu cầu nhân sự chủ chốt thì bỏ Mục này

### PHỤ LỤC 03. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số /HDKT-SNNMT ngày tháng năm 2025)

<b>E-ĐKCT 1.1</b>	Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Điện thoại: 0254 3727978 Địa chỉ email: thanhtranongnghiep9@gmail.com.vn
<b>E-ĐKCT 1.3</b>	Nhà thầu: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II - Địa chỉ: 521/1 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh - Số tài khoản: 78996868 - Tại Ngân hàng: Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) - CN Lê Văn Sỹ, TP.HCM - Mã số thuế: 0302582957 - Điện thoại: 028 38118302
<b>E-ĐKCT 1.10</b>	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Sở Nông nghiệp và Môi trường Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
<b>E-ĐKCT 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Phụ lục hợp đồng; 2. Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu 3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng; 4. Điều kiện chung của hợp đồng;
<b>E-ĐKCT 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Sở Nông nghiệp và Môi trường Địa chỉ: Số 01 Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Điện thoại: 0254. 3727879 Fax: _____ [ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]. Địa chỉ email: thanhtranongnghiep9@gmail.com.vn
<b>E-ĐKCT 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKCT 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không áp dụng.
<b>E-ĐKCT 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng
<b>E-ĐKCT 6.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].

<b>E-ĐKCT 6.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
<b>E-ĐKCT 10.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKCT 10.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKCT 11</b>	Điều chỉnh thuế: " được phép" .
<b>E-ĐKCT 12.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng .
<b>E-ĐKCT 13.1</b>	<p>-Phương thức thanh toán:</p> <p>a) Nghiệm thu, thanh quyết toán theo khối lượng thực tế.</p> <p>b) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%</p> <p>c) Điều kiện thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng được nghiệm thu sau khi Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng, các phụ lục hợp đồng (nếu có), được 02 bên nghiệm thu thanh lý hợp đồng, Bên B xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A.</p> <p>d) Hồ sơ thanh toán: Bên A chuyển tiền thanh toán cho Bên B khi nhận đầy đủ chứng từ hợp lệ bao gồm: Hóa đơn tài chính, Biên bản nghiệm thu hợp đồng, phụ lục 8a, biên bản thanh lý hợp.</p> <p>đ) Thời gian thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hợp lệ từ Bên B theo quy định.</p> <p>- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo kế hoạch phân bổ vốn của các cấp có thẩm quyền</p>
<b>E-ĐKCT 13.2</b>	<p>Giảm trừ thanh toán: áp dụng</p> <p>Trường hợp có phát sinh 02 bên ký phụ lục hợp đồng</p>
<b>E-ĐKCT 15</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> <li>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> </ul> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng :Áp dụng .</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với :1%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ</p>



	<p>khấu trừ đến 8% . Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 15 % [<i>ghi cụ thể tỷ lệ %</i>] chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Không áp dụng”</p>
<b>E-ĐKCT 17.1(c)</b>	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Khi có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền và các quy định hiện hành .
<b>E-ĐKCT 17.4</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKCT 18 (e)</b>	Các trường hợp khác: Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng, khi có ý kiến bằng văn bản của cấp có thẩm quyền và các quy định hiện hành
<b>E-ĐKCT 20.1</b>	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Tổ chức nghiệm thu Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: không áp dụng.
<b>E-ĐKCT 21.2</b>	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư
<b>E-ĐKCT 22.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 15 ngày</li> <li>- Giải quyết tranh chấp: nếu như 30 ngày kể từ ngày bắt đầu những tranh chấp mà chủ đầu tư và nhà thầu không thể giải quyết bằng thương lượng được thì một trong hai bên có quyền kiện đối phương ra tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giải quyết tranh chấp..</li> </ul>